

THÔNG TƯ

**Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng
Bộ Giao thông vận tải ban hành, liên tịch ban hành**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, liên tịch ban hành.

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải ban hành, liên tịch ban hành**

Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Quyết định số 31/1999/QĐ-BGTVT ngày 02 tháng 01 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chế quản lý, sử dụng, khai thác đảm bảo an toàn giao thông quốc lộ 5.

2. Quyết định số 1254/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 5 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành quy chế quản lý, khai thác, sử dụng và đảm bảo ATGT QL51.

3. Quyết định số 2047/2002/QĐ-BGTVT ngày 02 tháng 7 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chế quản lý, sử dụng, khai thác đảm bảo an toàn giao thông đường Pháp Vân - Cầu Giẽ.

4. Quyết định số 1943/2003/QĐ-BGTVT ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chế quản lý, sử dụng, khai thác đảm bảo an toàn giao thông đoạn Lạng Sơn - Hà Nội QL1 mới.

5. Quyết định số 1944/2003/QĐ-BGTVT ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chế quản lý, sử dụng, khai thác đảm bảo an toàn giao thông đường Hồ Chí Minh - giai đoạn 1.

6. Quyết định số 23/2005/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2005 ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải.

7. Quyết định số 25/2005/QĐ-BGTVT ngày 13 tháng 5 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về việc áp dụng tiêu chuẩn trong xây dựng công trình giao thông.

8. Quyết định số 30/2006/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc áp dụng vật liệu mới, công nghệ mới trong xây dựng công trình giao thông ở Việt Nam.

9. Thông tư số 04/2009/TT-BGTVT ngày 08 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn Giám đốc Sở Giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

10. Thông tư số 45/2011/TT-BGTVT ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chi phí thẩm tra an toàn giao thông đối với công trình đường bộ xây dựng mới; công trình nâng cấp, cải tạo.

11. Thông tư số 12/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sử dụng kết cấu mặt đường bê tông xi măng trong đầu tư xây dựng công trình giao thông.

12. Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BGTVT-BTNMT ngày 22 tháng 08 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về quản lý và bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông đường thủy nội địa.

13. Thông tư số 57/2013/TT-BGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo đảm an ninh tại cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

14. Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BGTVT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chi phí thẩm tra an toàn giao thông đối với công trình đường bộ đang khai thác.

15. Thông tư số 32/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 07 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

16. Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý các nhiệm vụ môi trường sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

17. Thông tư liên tịch số 10/2016/TTLT-BGTVT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế để thực hiện nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư.

18. Thông tư số 16/2017/TT-BGTVT ngày 22 tháng 05 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn tuyến đường vận chuyển quá cảnh hàng hóa qua lãnh thổ Việt Nam.

19. Thông tư số 20/2017/TT-BGTVT ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

20. Thông tư số 34/2017/TT-BGTVT ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý các nhiệm vụ môi trường sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

21. Thông tư số 44/2017/TT-BGTVT ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về mẫu hồ sơ yêu cầu và hồ sơ mời thầu cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng, cảng cạn được đầu tư bằng vốn nhà nước.

Điều 2. Bãi bỏ một phần văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành

Bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 25; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 26; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 27; Điều 28 và các Mẫu số 1, Mẫu số 2, Mẫu số 3, Mẫu số 4, Mẫu số 5, Mẫu số 6, Mẫu số 7, Mẫu số 8, Mẫu số 9, Mẫu số 10, Mẫu số 11, Mẫu số 12, Mẫu số 13, Mẫu số 14, Mẫu số 15, Mẫu số 16 tại Phụ lục của Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.

2. Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 5 của Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.

3. Điều 10 Thông tư số 35/2020/TT-BGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục trưởng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Các Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải;
- Báo Giao thông, Tạp chí giao thông vận tải;
- Lưu: VT, PC (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Lâm